TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2022
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binh và bà Vũ Thu Trà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. *Vắng mặt.*

***Bị đơn:** Ông Đào Văn H, sinh năm 1972. *Vắng mặt.*

Đều có đăng ký HKTT: thôn Đ, xã ND, huyện KĐ, tỉnh HY

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đào Trọng L, sinh ngày 28/7/2010. *Vắng mặt.*

HKTT: thôn Đ, xã ND, huyện KĐ, tỉnh HY

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Đào Trọng L: bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn H (là cha mẹ đẻ của cháu L).

***Những người làm chứng:**

+ Ông Đào Công H, sinh năm 1965; trú tại: thôn Đ, xã ND, huyện KĐ, tỉnh HY *Vắng mặt.*

+ Chị Đào Thị Lệ Q, sinh năm 2003; HKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện nay: Thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đào Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dân ngày 07/12/1995. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phục tục địa phương, bà về nhà ông H ở thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Do không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên vợ chồng chung sống được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt. Ông H mỗi lần đi làm về thì đều mắng chửi, xúc phạm, đánh đập bà. Vì nghĩ cho các con nên bà đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng và H giải với ông H. Tuy nhiên ông H vẫn tiếp tục mắng chửi, đánh đập vô lý, gây ảnh hưởng đến tâm lý của bà và của các con, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Do không chịu được áp lực nên khoảng năm 2016, bà đã dọn ra thuê nhà ở riêng tại cùng địa phương. Tại thời điểm đó, ông H thường xuyên đến nơi bà sống để gây rối, đe dọa, đánh đập. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Đào Thị Lệ Kh, sinh ngày 27/10/1996; cháu Đào Thị Lệ Q, sinh ngày 06/5/2003 và cháu Đào Trọng L, sinh ngày 28/7/2010. Hiện này cháu L đang ở với bà, cháu Kh và cháu Q đã thành niên nên bà tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Bà đề nghị khi vợ chồng ly hôn được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi thành niên và không yêu cầu ông H pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Bà H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đào Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và tiến hành lấy lời khai, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú. Tuy nhiên ông H chỉ nhận các văn bản tố tụng và từ chối khai báo. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập đương sự, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Đào Trọng L khai có thấy bố mẹ tranh cãi, xô xát nhưng không biết nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì. Cháu

có nguyện vọng được ở với mẹ.

Những người làm chứng khai:

Chị Đào Thị Lệ Q là con chung của ông H và bà H nhất trí với lời khai của bà H về thời điểm bà H sống ly thân với ông H, về con chung của ông bà. Theo chị Q giữa ông, bà có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn cụ thể là gì chị không biết. Chị chỉ chứng kiến việc bố mẹ thường xuyên cãi vã, ông H còn chửi bới, đánh đập bà H.

Ông Đào Công H - Phó Trưởng thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xác định ông H và bà H là vợ chồng, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì ông H không nắm được. Ông chỉ biết hiện tại ông H và bà H đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Xác minh tại UBND xã Nghĩa Dân được biết: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn H có tên và năm sinh trong các giấy tờ nộp tại Tòa án đều là cùng một người. Chính quyền địa phương xác định ông H, bà H có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 07/12/1995. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, bà H dọn về gia đình ông H sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không năm được cụ thể. Nay bà H có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bà H có đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông H được Tòa án triệu tập lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp pH thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền nghĩa vụ.

+ Về nội dung của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đào Văn H

- Về con chung: Giao cháu Đào Trọng L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chấp nhận đề nghị của bà H không yêu cầu ông H pH cấp dưỡng

tiền nuôi con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H pH chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Đào Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa ngày 28/01/2022, ông H không có mặt tại Tòa án. Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-HPT ngày 28/01/2022, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 23/02/2022 và tống đạt hợp lệ cho ông H nhưng tại phiên tòa ông H vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dân ngày 07/12/1995 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, ông, bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, không tìm được tiếng nói chung, ông H còn đánh đập, chửi bới bà H. Khoảng năm 2016, bà H đã bỏ đi thuê nhà sinh sống tại địa phương, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Q là con chung của ông, bà và ông H là Phó Trưởng thôn Đào Xá và cung cấp của chính quyền địa phương. Đến nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông H và cương quyết ly hôn. Ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, yêu cầu trình bày quan điểm đồng thời đại diện Tòa án đã đến nơi ở để tiến hành lấy lời khai và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H nhưng ông H đã không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và từ chối khai báo. Điều này thể hiện ông H có thái độ bỏ mặc, không muốn đoàn tụ và tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với bà H, ông H đã không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bị đơn, cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3]. Về con chung: Ông H và bà H có 03 con chung là 03 con chung là cháu Đào Thị Lệ Khuyên, sinh ngày 27/10/1996; cháu Đào Thị Lệ Q, sinh ngày 06/5/2003 và cháu Đào Trọng L, sinh ngày 28/7/2010. Hiện này cháu L đang ở

với bà H, cháu Kh và cháu Q đã thành niên nên bà H tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Bà H đề nghị khi vợ chồng ly hôn được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi thành niên và không yêu cầu ông H pH cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H từ chối khai báo và không có ý kiến gì về con chung.

HĐXX xét thấy, từ khi bà H sống ly thân với ông H thì cháu L đã sinh sống cùng bà H. Bên cạnh đó cháu L có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong tâm lý, tình cảm của con chung sau khi lý hôn, cần giao cháu L cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của bà H đề nghị ông H không pH cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Bà H, ông H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà H pH chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1,2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn H được ly hôn.

2.2.Về con chung: Giao cháu Đào Trọng L, sinh ngày 28/7/2010 cho bà H được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002523 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện Kim Động
-UBND xã Nghĩa Dân (GCNKH ngày 07/12/1995);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương